

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CON CUÔNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 27/9/2024 V/v không công  
nhận quan hệ vợ chồng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Bảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Thị Thùy Dung, bà La Thị Huyền

*Thư ký phiên tòa:* Ông Ngân Mai Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham  
gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hoan – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông,  
tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2024/TLST-HNGĐ,  
ngày 15/7/2024 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định  
đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2024  
giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lữ Văn X, sinh năm 1971. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Vi Thị H, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Bản X, xã Đ P, huyện Con Cuông, Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện về việc không công nhận quan hệ vợ chồng ngày  
15/6/2024, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lữ  
Văn X trình bày: Ông và bà Vi Thị H sống chung như vợ chồng từ năm 1992  
trên cơ sở tự nguyện và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục,  
tập quán của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Ông X và bà H chung  
sống hạnh phúc cho đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn tình cảm, vợ chồng  
thường xảy ra những cuộc cãi vã, xúc phạm và đánh đập nhau. Nguyên nhân  
chính do ông X không chăm lo cho cuộc sống gia đình, ít quan tâm chăm sóc  
cho bà H cùng các con và bản thân ông X sa vào tệ nạn ma túy. Năm 2002 ông  
X đi chấp hành án ở trại giam Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, khoảng thời  
gian đó vợ chồng sống ly thân và bà H không còn quan tâm đến ông X. Năm

2005 sau khi mãn hạn hình phạt tù về, nhiều lần ông X tìm kiếm bà H về đoàn tụ gia đình nhưng không biết được địa chỉ của bà H đang ở đâu, làm công việc gì. Nhận thấy tình cảm không còn nên ông X làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Vi Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống ông X và bà H có 03 người con chung tên là Lữ Thị Thảo T, sinh ngày 05/8/1992; Lữ Văn Đ, sinh ngày 15/03/1995 và Lữ Văn Đ, sinh ngày 08/10/2000. Hiện tại các con đã trưởng thành, đã lập gia đình và có cuộc sống riêng.

Về tài sản chung: Ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Hiện nay ông và bà H không vay nợ cá nhân, cơ quan tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/7/2024 của bà Lương Thị H, sinh năm 1956 là mẹ đẻ của bị đơn bà Vi Thị H trình bày: Sau khi được gia đình tổ chức đám cưới cuối năm 1991, bà H về chung sống bên nhà ông X trú ở cùng bản X. Trong thời gian chung sống cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa rời, họ không còn thương yêu chăm sóc đến nhau. Nguyên nhân chính là điều kiện kinh tế gia đình vợ chồng lúc đó khó khăn nhưng ông X không biết chăm lo cho cuộc sống gia đình mà ngược lại theo bạn bè xấu đã sa ngã vào tệ nạn ma túy và pH đi chấp hành án trong một thời gian dài. Bà H phải bươn chải đi làm ăn xa khắp nơi kiếm tiền gửi về nuôi con ăn học.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà H có 03 người con chung tên là Lữ Thị Thảo T, sinh ngày 05/8/1992; Lữ Văn Đ, sinh ngày 15/03/1995 và Lữ Văn Đ, sinh ngày 08/10/2000. Hiện tại các cháu đã trưởng thành, đã lập gia đình và có cuộc sống riêng.

Tại biên bản xác minh ngày 15/8/2024, Ủy ban nhân dân xã Đ P và Công an xã Đ P cho biết: Bà Vi Thị H và ông Lữ Văn X về sống chung với nhau từ năm 1992, nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông X và bà H đều có hộ khẩu thường trú tại bản Xiềng, xã Đôn Phục, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Từ khoảng cuối năm 2002 cuộc sống vợ chồng bà H và ông X có xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân với nhau. Hiện nay bà H không có mặt tại địa phương, trước khi vắng mặt bà H không đến làm thủ tục khai báo cũng như cắt khẩu tạm vắng với chính quyền địa phương. Hiện nay việc bà H làm công việc gì, địa chỉ cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không xác định rõ. Trong thời gian chung sống ông X và bà H có 03 người con chung tên là Lữ Thị Thảo T, sinh ngày 05/8/1992; Lữ Văn Đ, sinh ngày 15/03/1995 và Lữ Văn Đ, sinh ngày 08/10/2000. Hiện tại các con đã trưởng thành, đã lập gia đình và có cuộc sống riêng.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình giải quyết hòa giải và xét xử. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, các thủ tục niêm yết đầy đủ, tại phiên tòa hôm nay được mở lần thứ hai nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lữ Văn X và bà Vi Thị H.

Về con chung: Hiện tại các con đã trưởng thành, đã lập gia đình và có cuộc sống riêng nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

Về án phí: Ông Lữ Văn X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi Hội đồng xét xử thảo luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Lữ Văn X có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà Vi Thị H, xác định đây là vụ án tranh chấp về quan hệ hôn nhân nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS 2015.

Bị đơn bà Vi Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản X, xã Đ P, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án xác định ông X đã cung cấp đúng, đầy đủ địa chỉ của bà Vi Thị H. Tòa án đã tiến hành xác minh, đến làm việc và giao các văn bản tố tụng cho bà H nhưng bà H đều không có mặt ở nhà, việc vắng mặt không có lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, đồng thời

niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu phản tố. Nguyên đơn ông Lữ Văn X có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải do vậy căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của ông Lữ Văn X và biên bản xác minh tại địa phương xác định ông Lữ Văn X và bà Vi Thị H chung sống với nhau từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm quy định tại Điều 11, Điều 12 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 8; Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Theo quy định tại điểm b mục 1 Nghị quyết 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội khoá X quy định: *“Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Toà án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng”*; Khoản 1 Điều 14 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Nay ông Lữ Văn X yêu cầu Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lữ Văn X và bà Vi Thị H, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lữ Văn X và bà Vi Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng ông X, bà H có 03 người con chung tên là Lữ Thị Thảo T, sinh ngày 05/8/1992; Lữ Văn Đ, sinh ngày 15/03/1995 và Lữ Văn Đ, sinh ngày 08/10/2000. Hiện tại các con đã trưởng thành, đã lập gia đình và có cuộc sống riêng, ông H không đề nghị Toà án giải quyết về con chung vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Ông Lữ Văn X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 BLTTDS 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10, ngày 06/9/2000 của Quốc hội;
- Căn cứ vào Điều 11 luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Các Điều 8; 9 và khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 131 luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lữ Văn X và bà Vi Thị H.

Về án phí: Ông Lữ Văn X phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000676, ngày 15 tháng 7 năm 2024.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. Con Cuông;
- Chi cục THADS H. Con Cuông;
- UBND xã Đ P;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Văn Bảo**